

Bản án số: 74/2021/HSST
Ngày: 20 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nguyệt và ông Hồ Bá Thành;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Minh T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 16/9/1994 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn Đ và bà Lò Thị Trg; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2018 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết Đ số 15/2018/QĐ-TA ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ; thi hành xong ngày 18/7/2020; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lúc 12 giờ 45 phút ngày 27/12/2020, tại khu vực tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Lò Minh T cất giữ trong túi áo khoác đang mặc một gói nilon màu hồng, bên trong có 04 viên nén màu hồng được gói bằng nilon trắng và các cục bột thể rắn màu trắng gói bằng nilon màu trắng. Bị cáo khai đó là hồng phiến và heroine, bị cáo mua ở bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên vào buổi trưa cùng ngày của một người không quen biết, với giá 250.000 đồng để sử dụng.

Ngoài vật chứng mà bị cáo khai là ma túy và vật dụng gói nói trên, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo một xe máy biển kiểm soát 27P1-010.43, một bơm kim tiêm, một ống Novocain và một bật lửa bị cáo dùng để đi mua và để sử dụng ma túy. Chiếc xe máy là của ông Lò Văn Đ (*Bố bị cáo*), ông Đ không biết việc làm này của bị cáo và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã gửi 04 viên nén màu hồng và các cục chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo đi giám Đ. Bản kết luận giám Đ số 86/GĐ-PC09 ngày 04/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các viên nén màu hồng gửi giám Đ có tổng khối lượng 0,35 gam; là chất ma túy loại Methamphetamine. Các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,03 gam; là chất ma túy loại Heroine. Các chất ma túy này nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự lần lượt là: Số 323, mục IIC, danh mục II và số 09, mục IA, danh mục I Nghị Đ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Sau giám Đ, niêm phong và hoàn lại 0,32 gam Methamphetamine và 0,01 gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận giám Đ nêu trên.

2. Cáo trạng số 33/CT-VKSTPĐBP ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết Đ truy tố, bị cáo nhất trí với quyết Đ truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã phạm tội, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác Đ: Bị cáo Lò Minh T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,35 gam Methamphetamine và 0,03 gam Heroine trong túi áo đang mặc, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Nam Thanh phát hiện bắt giữ vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 27/12/2020 tại tổ dân phố 7, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy Đ: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy Đ tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo đã một lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất Đ từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo sống cùng gia đình, không có công việc và thu nhập ổn Đ, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám Đ là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói ma túy và những vật dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Ông Đ không biết việc bị cáo dùng xe của mình đi mua ma túy và đã nhận lại xe, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2020.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,32 gam Methamphetamine, 0,01 gam Heroine và 03 mảnh nilon, một bơm kim tiêm, một ống Novocain, một bật lửa (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

